

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 136/2018/HS-ST

Ngày 04 – 9 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH – TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Xuân Hậu

Bà Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Lương Duy Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 109/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với:

1. *Bị cáo:* Phạm Đức M, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1979 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Số nhà 54, đường L, tổ 24, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị Mạnh H; Vợ là Trần Thị Bích H, sinh năm 1983, có hai con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 32 ngày 14/12/2006 của Công an phường Đề

Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị truy nã. Đến ngày 29/4/2018 về đầu thú và bị tạm giữ đến ngày 04/5/2018 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. *Bị hại*: Anh Nguyễn Minh Q – Sinh năm 1962

Nơi cư trú: Số nhà 07, Ngõ 176, đường L, tổ 60, phường Bn, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Mạnh H – Sinh năm 1960 (bố mẹ đẻ bị cáo M); Nơi cư trú: Số nhà 54, đường L, tổ 24, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Bà H ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng tại phiên tòa, ông T có mặt.

4. *Người làm chứng*:

4.1. Ông Bùi Kim A (O) – Sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số nhà 02/21, đường L, tổ 12, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

4.2. Bà Trương Thị M – Sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

4.3. Ông Hoàng Kim T – Sinh năm 1957

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Ông A, ông T, bà M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình người bị hại với gia đình bị cáo ở liền kề với nhau và đều muốn mua ngôi nhà phía sau nhưng gia đình anh Nguyễn Minh Q đã mua được nên hai gia đình đã phát sinh mâu thuẫn, nhiều lần xảy ra cãi chửi nhau. Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 21/9/2017, anh Q tiến hành sửa chữa ngôi nhà mới mua, bị cáo cho rằng việc anh Q cho thợ đến sửa nhà làm ảnh hưởng đến việc bán hàng ăn sáng của gia đình M nên rất bức xúc, ngay lúc đó M đi vào trong nhà cầm 01 con dao dài 47cm (cán bằng gỗ

màu vàng dài 15 cm, lưỡi bằng kim loại dài 32 cm, dạng dao bầu, mũi nhọn) rồi chạy sang cửa nhà anh Q, mục đích để đánh cảnh cáo anh Q. Lúc này, anh Q đang cầm khay đựng cốc chén đi ra cửa, M tiến lại gần cầm con dao đâm thẳng một nhát trúng vào vùng ngực bên trái của anh Q. Anh Q lùi lại phía sau, dùng tay trái giữ đầu dao của M thì con dao tuột khỏi ngực anh Q. Lúc này M tiếp tục giằng co với anh Q, M dùng tay trái đâm một nhát vào vị trí mắt bên phải của anh Q, sau đó M bỏ chạy về nhà, anh Q được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Q, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương nên bị truy nã, đến ngày 29/4/2018 thì ra đầu thú.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/17/TgT ngày 22/9/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng ngực trái do vật sắc nhọn tác động làm đứt cơ ngực lớn; thương tích vùng mi mắt phải do vật tày tác động, đã được xử trí: Mổ cấp cứu thăm dò, khâu vết thương, chăm sóc vết thương hàng ngày, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề. Hiện tại: Vết thương vùng ngực trái còn sưng nề, đau rất liên tục (chưa cắt chỉ). Vùng dưới mi mắt phải rối loạn sắc tố da. 2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 12%”.

Cáo trạng số 116/CT-VKSTP ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Đức M về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp Điểm a Khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức M khai: Do bức tức về việc gia đình anh Q sửa chữa nhà làm ảnh hưởng đến việc bán hàng ăn sáng nhà bị cáo nên khoảng 06 giờ 45 phút ngày 21/9/2017, tại nhà ở của anh Q, bị cáo đã dùng dao nhọn, dạng dao bầu đâm vào ngực trái của anh Q, dùng tay trái đâm một nhát vào mắt phải của anh Q, gây thương tích cho anh Q với tỉ lệ là 12%. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Q, bị cáo hoảng sợ nên đã bỏ trốn. Sau đó được gia đình, người thân động viên nên ngày 29/4/2018, bị cáo đã về đầu thú và khai báo thành

khẩn về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại là anh Nguyễn Minh Q khai: Gia đình bị cáo M muốn mua lại một phần ngôi nhà anh Q mới mua nhưng anh không đồng ý nên gia đình bị cáo có hiềm khích đối với anh Q và xảy ra nhiều lần cãi nhau. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo M có hành vi dùng dao đâm vào ngực anh gây thương tích cho anh với tỉ lệ là 12%. Trong quá trình điều tra, ngày 02/5/2018, gia đình bị cáo có đại diện là ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị M Hà (bố mẹ đẻ bị cáo M) đã trực tiếp đến nhà anh xin lỗi và đặt vấn đề bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh số tiền 50.000.000 đồng. Anh Q đồng ý nhận số tiền bồi thường trên và không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường cho anh Q khoản tiền nào khác. Đồng thời, anh Q đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- * Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- * Về hình phạt: Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp Điểm a Khoản 1 Điều 134); Điều 38; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 29/4/2018 đến 04/5/2018.

- * Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 47 cm, cán bằng gỗ màu vàng dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dao 32cm, dạng dao bầu, mũi nhọn; 01 áo phông ngắn tay màu tím, trên áo có dính nhiều máu, ngực bên trái có hàng chữ “LIE”, bên trong cổ áo có mác “LG-100”.

- * Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 589, 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe của gia đình bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Minh Q số tiền 50.000.000 đồng, anh Q đã nhận đủ tiền

và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền gì khác.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 06 giờ 45 phút tại nhà ở của anh Nguyễn Minh Q, bị cáo M có hành vi dùng dao nhọn đâm vào ngực trái và dùng tay trái đâm một nhát vào mắt phải của anh Q, tỉ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 12%. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự thì: *“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a. Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí*

nguy hiểm2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”. Bị cáo đã sử dụng dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác với tỉ lệ là 12%, do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp Điểm a Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Đức M khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tích cực tác động đến gia đình để tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; sau khi phạm tội và bỏ trốn bị cáo đã về đầu thú, người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ, ảnh hưởng xấu cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo cũng xét đến việc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, mong muốn được sửa đổi bản thân để giảm cho bị cáo một phần hình phạt và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo được sớm trở lại với cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo, người đại diện là ông Phạm Văn T (bố đẻ bị cáo M) và người bị hại anh Nguyễn Minh Q đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại là 50.000.000 đồng, người bị hại đã

nhận đủ số tiền này và không yêu cầu bồi thường gì khác. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp nên được chấp nhận. Ông Phạm Văn T không yêu cầu bị cáo M phải trả lại cho ông số tiền đã bồi thường cho người bị hại nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, 01 con dao dài 47 cm, 01 áo phông ngắn tay màu tím là những vật trực tiếp liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đức M, bị hại anh Nguyễn Minh Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 38; 46; 47; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Đức M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 29/4/2018 đến 04/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa đại diện gia đình bị cáo là ông Phạm Văn T (bố đẻ bị cáo M) bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Minh Q số tiền 50.000.000 đồng. Anh Q đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường khoản gì khác. Ông Phạm Văn T không yêu cầu

bị cáo M phải trả lại cho ông số tiền đã bồi thường cho người bị hại nên không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 47 cm, cán bằng gỗ màu vàng dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 32cm, dạng dao bầu, mũi nhọn; 01 áo phông ngắn tay màu tím, trên áo có dính nhiều máu, ngực bên trái có hàng chữ “LIE”, bên trong cổ áo có mác “LG-100”.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 16/7/2018).

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo : Bị cáo Phạm Đức M, ông Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/9/2018. Anh Nguyễn Minh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP Thái Bình;
- UBND phường Đ, thành phố T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà